

04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: *Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2013*
Số: *135* - 13/HĐ-TC/II-VAE

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Quyết định số 120/1999/QĐ-BTC ngày 27/09/1999 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2013, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ

Đại diện là : Ông Hoàng Ngọc Sáu

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 04 3 785.6969

Fax : 04 3 785 6888

Địa chỉ : Tầng 3 - Tòa nhà CEO - Khu đô thị Mỹ Trì Hạ - Phạm Hùng - Hà Nội

Tài khoản số : 1450201013166 - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt

Mã số thuế : 0102280872

BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Đại diện : Ông Trần Quốc Tuấn

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 04 62 670 491/492/493

Fax : 04 62 670 494

Địa chỉ : Tầng 11 - Tòa nhà Sông Đà - Số 165 - đường Cầu Giấy - phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội

Tài khoản số : 1200311001504 - Sở Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Mã số thuế : 0101202228

Sau khi thoả thuận, hai Bên nhất trí ký hợp đồng kiểm toán này bao gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ:

- Kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu năm 2013 và Kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc dầu khí và;

- Kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc đầu khỉ.

Điều 2: Luật định và chuẩn mực

Dịch vụ kiểm toán được thực hiện phù hợp các quy định của Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 và các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, phù hợp với các văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành trong lĩnh vực tài chính kế toán, theo tình hình thực tế của Bên A và theo những thỏa thuận được thống nhất bằng văn bản trong quá trình thực hiện. Kết quả dịch vụ đảm bảo khách quan, sát thực tế, bí mật số liệu. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu của Báo cáo tài chính đã được Bên A lập và trình bày theo các văn bản đã nêu trên.

Các chuẩn mực đòi hỏi Bên B phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Theo đó cuộc kiểm toán bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập Báo cáo tài chính, coi đó là cơ sở để xác định các thủ tục kiểm toán phù hợp sẽ được thực hiện. Tuy nhiên việc tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ không nhằm mục đích đưa ra ý kiến nhận xét về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập Báo cáo tài chính của Bên A;
- Kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng về số liệu và ghi chú trên Báo cáo tài chính;
- Trực tiếp phỏng vấn, trao đổi với Ban lãnh đạo Bên A, các cấp bậc quản lý và nhân viên phù hợp của Bên A về rủi ro, gian lận có thể, đồng thời phỏng vấn Ban lãnh đạo Bên A về các phát hiện và nghi ngờ có sự gian lận nào ảnh hưởng đến Bên A hay không;
- Đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban lãnh đạo Bên A;
- Đánh giá tổng thể việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính;
- Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết các sai sót.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B tất nhiên sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì lý do bất khả kháng mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán, Bên B có thể từ chối không đưa ra ý kiến hoặc từ chối phát hành Báo cáo kiểm toán như đã thỏa thuận tại hợp đồng này. Nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc nếu Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, lý do sẽ được trao đổi với Ban lãnh đạo Bên A.

Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của các Bên

3.1. Trách nhiệm của Bên A:

- Ban lãnh đạo Bên A có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam. Theo đó, bên cạnh các trách nhiệm khác, Ban lãnh đạo Bên A có trách nhiệm (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc lập Báo cáo tài chính, (2) đảm bảo rằng Bên A tuân thủ theo các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình bao gồm việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, Báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh Báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ tài sản, (7) đảm bảo tính đúng đắn của Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.
- Bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Bên B các thông tin cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán bao gồm chứng từ, sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu năm 2013 và Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính 2013 (Đã được ký và đóng dấu xác nhận) và các tài liệu liên quan khác. Bên A có trách nhiệm pháp lý về những tài liệu cung cấp.
- Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và bố trí nơi làm việc hợp lý. Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B làm việc, đáp ứng thời gian và yêu cầu trong thời gian thực hiện kiểm toán.
- Theo quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 580 (Ban hành theo Quyết định số 219/2000/QĐ-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính), Bên A sẽ cung cấp Thư giải trình của Ban lãnh đạo cho Bên B. Thư giải trình phải nêu rõ trách nhiệm của Ban lãnh đạo Bên A trong việc lập Báo cáo tài chính và khẳng

định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng các sai sót không được điều chỉnh (nếu có) do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại là không trọng yếu đối với Báo cáo tài chính.

- Thanh toán đúng hạn và đầy đủ phí kiểm toán theo thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng này.

3.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện kiểm toán tuân thủ luật định và chuẩn mực đã nêu tại Điều 2;
- Lập và thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, thực hiện cuộc kiểm toán theo kế hoạch, tuân thủ nguyên tắc độc lập, khách quan, trung thực và bảo mật số liệu;
- Các thông tin kiểm toán được đảm bảo chỉ cung cấp cho Bên A chứ không cung cấp cho các cá nhân hoặc đơn vị nào khác khi chưa được sự chấp nhận bằng văn bản của Bên A;
- Cử các kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán, đảm bảo phục vụ tận tâm, chất lượng và hiệu quả;
- Tham gia chứng kiến công tác kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 cùng với đơn vị được kiểm toán;
- Báo cáo Ban lãnh đạo Bên A bất cứ sự gian lận hay hoạt động không hợp pháp hoặc những điểm yếu quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ được phát hiện trong cuộc kiểm toán;
- Cung cấp Báo cáo kiểm toán cho Bên A đúng thời hạn qui định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp lý, khách quan của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán.

Điều 4: Thời gian thực hiện dịch vụ và kết quả dịch vụ

4.1. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Bên A sẽ được thực hiện làm 2 đợt như sau:

- Đợt 1: Soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2013 (từ 01/01/2013 đến 30/06/2013) dự kiến thực hiện trong tháng 7/2013 sau khi bên B nhận được thông báo cùng với Báo cáo tài chính của Bên A đã được ký và đóng dấu theo quy định. Kết thúc đợt 1, Bên B sẽ lập và phát hành Báo cáo kiểm toán soát xét về Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc Dầu khí theo quy định.
- Đợt 2: Kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc dầu khí. Thời gian thực hiện ngay sau khi Bên B nhận được thông báo cùng với báo cáo tài chính của Bên A đã được ký và đóng dấu theo quy định và dự kiến thực hiện trong Quý I/2014 và kết thúc cùng với việc phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc dầu khí. Thời gian hoàn thành phát hành báo cáo kiểm toán trước ngày 31/03/2014.
- Công việc kiểm toán sẽ được tiến hành ngay sau khi Bên B nhận được thông báo và Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2013 và 31/12/2013 của Bên A đã được ký và đóng dấu theo quy định.

4.2. Kết quả dịch vụ:

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu năm 2013 và Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc dầu khí.
- Báo cáo kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2013 và Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Địa ốc dầu khí.
- Thư quản lý (nếu có) sẽ đề cập đến những điểm còn tồn tại và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính chính thức sẽ được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt; Bên A giữ 05 bản Bên B giữ 01 bản. Thư quản lý (nếu có) sẽ được lập thành 02 bản chính thức bằng tiếng Việt; Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Phí kiểm toán cho dịch vụ đã nêu tại Điều 1 là: 150.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./.)

Phí kiểm toán trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%.

- Phương thức thanh toán:
- Trả ứng 50% phí kiểm toán ngay sau khi Bên B bắt đầu thực hiện cuộc kiểm toán;
- Thanh toán toàn bộ phí kiểm toán ngay sau khi Bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán chính thức cho Bên A;
- Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng theo hình thức chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán, tạm ứng: Không quá 10 (Mười) ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đề nghị tạm ứng, thanh toán của Bên B theo đúng các điều khoản tạm ứng, thanh toán trong Hợp đồng.

Điều 6: Cam kết thực hiện

- Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, hai Bên thông báo cho nhau kịp thời để cùng bàn biện pháp giải quyết. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên theo địa chỉ đã ghi trên.
- Trong trường hợp có các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh giữa các Bên mà không thể giải quyết bằng thương lượng thì các tranh chấp sẽ được đưa ra một tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hà Nội. Phán quyết của tòa án sẽ là phán quyết cuối cùng và ràng buộc các Bên thực hiện.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được Bên B hoàn thành, ký, phát hành trong thời gian 15 ngày kể từ sau ngày Bên A cung cấp đầy đủ tài liệu.
- Bất kỳ sự chậm trễ nào do lỗi từ phía Bên B trong việc phát hành Báo cáo kiểm toán BCTC năm 2013 làm ảnh hưởng đến việc công bố thông tin của Bên A không đúng theo quy định của pháp luật thì Bên B sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng.
- Những vấn đề khác không nêu trong hợp đồng này được hai Bên thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật hiện hành hoặc theo các Phụ lục bổ sung.

Điều 7: Hiệu lực, thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai Bên lập Biên bản Thanh lý hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC DẦU KHÍ

Tổng Giám đốc



Hoàng Ngọc Sáu

BÊN B

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ

VIỆT NAM (VAE)

Tổng giám đốc



Trần Quốc Tuấn